TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG H XÃ HỘI CH NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 27 - 02 - 2023
V/v tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CH NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Ch tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Minh Ch, sinh năm 1972; Cư trú tại: Ấp Thuận H, xã Tân Th, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Tố Nh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Hẻm Thái Sơn M, khóm 8, phường 7, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (có mặt);

- *Bị đơn:*

+ Ông Trần Văn G, sinh năm 1939; Cư trú tại: Ấp Thuận H, xã Tân Th, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt);

+ Bà Ngô Hồng C; Cư trú tại: Ấp Thuận H, xã Tân Th, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt);

+ Anh Trần Nhật Nh, sinh năm 2003; Cư trú tại: Ấp Thuận H, xã Tân Th, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt);

+ Chị Trần Yến Nh, sinh năm 2002; Cư trú tại: Ấp Thuận H, xã Tân Th, huyện Đầm, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt);

+ Chị Trần Thị Hằng N (Trần Thị Hằng Ny); Cư trú tại: Ấp Hòa H, xã Tân Th, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của anh Lê Minh Ch ngày 17/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Ch – bà Nguyễn Tố Nh trình bày*:

Vào ngày 01/6/2019 âm lịch, anh Ch có cho ông Trần Văn Thắng Nh (10 Hí) vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 500.000 đồng/tháng, lãi suất thanh toán hằng tháng, vốn không quy định thời hạn trả. Khi vay hai bên có làm biên nhận. Hiện nay ông Nh đã chết nhưng vẫn chưa thanh toán số tiền vốn lãi cho ông Ch. Do đó, ông Ch yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của ông Thắng Nh gồm ông Trần Văn G (cha ruột), bà Ngô Hồng C (vợ), và các con gồm: chị Trần Thị Hằng N, chị Trần Yến Nh và anh Trần Nhật Nh trả số tiền số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và số tiền lãi 21.900.000 đồng (mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 03/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/02/2023). Tổng số tiền vốn, lãi là 51.900.000 đồng.

** Theo biên bản làm việc ngày 29/12/2022 của Tòa án đối với ông Trần Văn G thể hiện:*

Ông Trần Văn Thắng Nh (Mười H) là con ruột của ông, đã chết 3-4 năm nay. Ông H có vợ là Ngô Hồng C, con gồm: Trần Nhật Nh, Trần Yến Nh và Trần Thị Hằng N. Lúc ông H còn sống, ông có tặng cho phần đất diện tích hơn 20.000m^2. Hiện tại việc tặng cho con xong ông không yêu cầu gì đến phần đất này cũng như không nhận phần tài sản của con ông để lại. Việc làm ăn buôn bán của ông H ông không rõ nên ông không liên quan đến khoản nợ mà người khác khởi kiện.

** Theo biên bản làm việc ngày 29/12/2022 của Tòa án đối với chị Trần Thị Hằng N thể hiện:*

Cha chị là ông Trần Văn Thắng Nh (Mười H) đã chết vào ngày 09/8/2019 âm lịch. Cha của ông H là Trần Văn G và mẹ tên C, bà C đã chết trước ông H. Vợ của ông Hí là Ngô Hồng C, các con gồm: Trần Nhật Nh, Trần Yến Nh và Trần Thị Hằng N. Khi còn sống chung với cha mẹ, chị N xác định không biết gì về việc làm ăn và các khoản nợ của cha chị. Tài sản của cha chị khi chết để lại có hơn 2ha đất nuôi trồng thủy sản ở ấp Thuận H, xã Tân Th, trên đất có một căn nhà. Phần đất này sau khi cha chị mất mẹ chị và các anh chị em chị không có quản lý. Nay qua yêu cầu khởi kiện của ông Ch chị muốn bàn bạc thống nhất với mẹ và các anh chị em nên chị chưa đồng ý với các khoản nợ này.

** Đối với bà Ngô Hồng C, anh Trần Nhật Nh, chị Trần Yến Nh:*

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà C, anh Nhật Nh, chị Yến Nh biết về yêu cầu khởi kiện của ông Ch nhưng bà

C, anh Nhật Nh, chị Yến Nh không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia H giải, xét xử tại Tòa án.

** Tại phiên tòa*:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 615 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh Ch, buộc ông Trần Văn G, bà Ngô Hồng C, anh Trần Nhật Nh, chị Trần Yến Nh, chị Trần Thị Hằng N có trách Nhiệm liên đới trả cho ông Lê Minh Ch số tiền vay là 51.900.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn G, bà Ngô Hồng C, anh Trần Nhật Nh, chị Trần Yến Nh, chị Trần Thị Hằng N đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Ch khởi kiện ông G, bà C, anh Nhật Nh, chị Yến Nh và chị N là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Văn Thắng Nh trả lại số tiền vay là 51.900.000 đồng. Căn cứ vào Điều 615 Bộ luật Dân sự đây là tranh chấp dân sự cụ thể thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ch, thấy rằng: Giữa ông Ch với ông Thắng Nh (Mười H) có thể hiện việc ông Thắng Nh (Mười H) vay tiền của ông Ch qua biên nhận ngày 01/6/2019al – BL 06, ông Thắng Nhỏ có ký tên vào biên nhận thừa nhận có vay của anh Ch số tiền 30.000.000 đồng. Chị N là con ruột ông H cũng xác định ông H chết ngày 09/8/2019 âm lịch, sau thời điểm ký biên nhận nợ với ông Ch. Đồng thời, tại Văn bản cung cấp thông tin của UBND xã Tân Thuận xác định ông Trần Văn Thắng Nh không đăng ký khai tử ở địa phương nên việc xác định thời điểm chết của ông Nhỏ chết theo lời khai của chị Hằng N là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Nh biết về yêu cầu khởi kiện của ông Ch nhưng ông G, bà C, anh Nhật Nh và chị Yến Nh không có ý kiến về biên nhận nợ giữa ông H với anh Ch nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu trả lãi của ông Ch thấy rằng: Việc Thắng Nh không thực hiện nghĩa vụ trả vốn lãi đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Ch nên việc anh Ch yêu cầu trả lãi là phù hợp, đúng quy định nên được chấp nhận. Lãi suất được tính như sau: Từ tháng 03/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/02/2023 tương đương 03

năm 7 tháng 24 ngày x 30.000.000 đồng (tiền vốn) x mức lãi suất 20%/năm (1,67%/tháng) = 21.900.000 đồng.

Xét nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Ông Nh đã chết nên căn cứ Điều 615 Bộ luật tố tụng dân sự thì hàng thừa kế của ông Nh phải có trách Nhệm liên đới trả cho anh Ch số tiền 51.900.000 đồng trong phạm vi di sản của ông Nh để lại là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông G, bà C, anh Nhật Nh, chị Yến Nh, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Mặc dù ông G thuộc trường hợp được miễn án phí nhưng theo quy định pháp luật, ông G phải có hồ sơ xin xét miễn án phí thì mới đủ điều kiện xét miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 và khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, Điều 468, Điều 615, 623 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh Ch.

Buộc ông Trần Văn G, bà Ngô Hồng C, anh Trần Nhật Nh, chị Trần Yến Nh và chị Trần Thị Hằng N có trách Nhệm liên đới trả cho ông Lê Minh Ch tổng số tiền 51.900.000 đồng (năm mươi mốt triệu chín trăm nghìn đồng) trong phạm vi di sản do ông Trần Văn Thắng Nhỏ chết để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Minh Ch cho đến khi thi hành xong tất cả số tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Văn G, bà Ngô Hồng C, anh Trần Nhật Nh, chị Trần Yến Nh và chị Trần Thị Hằng N phải liên đới chịu số tiền 2.595.000 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) (chưa nộp);

2.2. Ông Lê Minh Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Ch đã nộp 1.236.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0013105 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án huyện Đầm Dơi được nhận lại.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Ông Lê Minh Ch có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn G, bà Ngô Hồng C, anh Trần Nhật Nh, chị Trần Yến Nh và chị Trần Thị Hằng N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CH TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai